

Số: /TB-STNMT

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021
Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở
Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tài chính; báo cáo quyết toán năm 2021 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường,

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (*không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*) của Văn phòng Sở như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 583.930.423 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 574.830.423 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 9.100.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a kèm theo).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm 54.694.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 25.339.000.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 29.355.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 27.403.049.776 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 27.403.049.776 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 100.581.456 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 27.190.368.768 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 124.380.847 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 124.380.847 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi theo đúng dự toán NSNN giao theo từng nguồn kinh phí và chi tiết theo nội dung chi. Trong năm, đơn vị bị điều chỉnh giảm dự toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ và kinh phí không thường xuyên 300 triệu đồng để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 theo Quyết định của UBND tỉnh.

Cơ bản các nhiệm vụ chi NSNN được thực hiện và giải ngân hết trong năm. Cuối năm kinh phí thực hiện chế độ tự chủ tiết kiệm được 190.368.768 đồng. Kinh phí giao không thực hiện tự chủ không chi hết, đơn vị đã thực hiện đối chiếu với KBNN để hủy dự toán (*một số nhiệm vụ chi Sự nghiệp kinh tế và Sự nghiệp môi trường không sử dụng hết, đơn vị ban hành Quyết định số 217/QĐ-STNMT ngày 10/02/2022 thu hồi về ngân sách tỉnh để bổ sung nguồn phòng chống dịch số tiền 285 triệu đồng*). Kinh phí dự án tổng thể Đo đạc, cấp GCN QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính được Sở Tài chính nhập dự toán đủ theo Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh. Kinh phí dự án nâng cấp hệ thống quan trắc môi trường 27 tỷ đồng được cấp thẩm quyền giao bổ sung sau 30/9 được đối chiếu chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện. Không có chênh lệch giữa số liệu xét duyệt/thẩm định với số liệu đơn vị báo cáo.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ⁴:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 2.832.788 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 90.351.179 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b kèm theo).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng thời hạn quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện đầy đủ các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I): đơn vị đã kiểm tra, đối chiếu chứng từ, sổ sách, số liệu quyết toán khớp đúng với đối chiếu tại Kho bạc.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước: Đơn vị cơ bản chấp hành các quy định về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản, mở sổ sách kế toán đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và hạch toán thu, chi theo mục lục ngân sách nhà nước; đã thực hiện kê khai, trích nộp vào NSNN các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định.

- Việc hạch toán kế toán: Đơn vị đã hạch toán các khoản thu chi theo chế độ kế toán ngân sách nhà nước hiện hành và Mục lục Ngân sách nhà nước.

- Tính hợp pháp của các khoản chi: đơn vị bám sát dự toán chi NSNN được giao; cơ bản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Về chứng từ kế toán: cơ bản đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ và được lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH-TC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiệp